

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2023/HSST

Ngày: 21- 02 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Lê Hữu Thủy và ông Hoàng Văn Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Thiệu Đình M, sinh năm 1996

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Trú tại: Thôn TY, xã TH, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Thiệu Đình Ph, sinh năm 1972 và bà: Lê Thị Đông, sinh năm: 1972.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2022 đến ngày 21/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn H, sinh năm 2002;

Tên gọi khác: Không; Giới tính : Nam

Trú tại:, xã TH, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Trần Văn Tr, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975.

Tiền án: Ngày 26/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện TS xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trần Văn H chấp hành án từ ngày 05/4/2021 đến ngày 02/10/2021 thì được đặc xá. Bị cáo đã nộp án phí ngày 10/8/2021.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2022 đến ngày 21/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 12/8/2022, Tổ công tác Công an huyện TS phối hợp với Công an thị trấn N kiểm tra phát hiện tại phòng 201 nhà nghỉ TT, ở tổ dân phố X, thị trấn N, huyện TS, Thiều Đình M và Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán. Tại thời điểm kiểm tra, Thiều Đình M có hành vi ném 01 túi nilon nghi chứa ma túy sang sân nhà anh Quách Dương T, sinh năm 1995 (bên cạnh nhà nghỉ TT). Thu giữ trên người Thiều Đình M 01 gói giấy, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Thu giữ trong sân nhà anh Quách Dương T 01 cục chất rắn màu trắng được bọc trong túi nilon màu trắng nghi là ma túy và 12 gói giấy hình chữ nhật bên trong chứa chất rắn nghi là ma túy, vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Trần Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của Thiều Đình M.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Tối ngày 10/8/2022, Trần Văn H và M gặp nhau, sau đó thống nhất cầm cổ xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 61F1-429.68 của ông Trần Văn Tr, sinh năm 1971, ở thôn TL, xã TH (bố đẻ của H) để lấy tiền mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, M và H nhờ Nguyễn Anh T, sinh năm 1996, ở thôn TL, xã TH, huyện TS mang xe đi cầm cố cho anh Trần Ngọc T, sinh năm 1982, ở thôn Thái Lai, xã TH được 7.000.000đ. Tuấn nói với H cầm được 5.000.000đ nhưng cắt lãi 400.000đ và đưa cho H 4.600.000đ, H giữ lại 2.500.000đ, đưa cho M 2.100.000đ để mua ma túy. Sáng ngày 11/8/2022, M thuê phòng 201 tại nhà nghỉ TT ở thị trấn N, M gọi điện với một người tên H2 (không rõ tên tuổi, lai lịch cụ thể, không nhớ số điện thoại của người này, sau khi mua đã xóa số điện thoại) để mua 1.5000.000đ được 02 gói ma túy và trả tiền công cho H2 300.000đ. Sau đó, tại phòng 201 M lấy ma túy vừa mua ra sử dụng và chia nhỏ thành 15 gói để bán. Tối ngày 11/8/2022, M khai đã bán 02 gói ma túy cho đối tượng tên H3, ở xã ĐL (không rõ lai lịch) với giá 400.000đ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Trần Văn H cùng Thiều Đình M đến phòng 201 nhà nghỉ TT để ngủ cùng M. Tại đây, H thấy ma túy M sử dụng còn thừa trên

bàn nên đã sử dụng, Đức không sử dụng ma túy. Tối ngày 11/8/2022, Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993, ở thôn TL, xã TH, huyện TS gọi điện cho M hỏi mua 200.000đ ma túy, loại Heroine, M đồng ý và hẹn Tâm đến nhà nghỉ TT để lấy. Sáng ngày 12/8/2022, Tâm đến công nhà nghỉ TT để lấy ma túy, khi M đang mang ma túy xuống bán cho Tâm thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người M 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, M khai đây là ma túy đang mang xuống để bán cho Tâm.

Tại Kết luận giám định số 2795/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,078g, loại Heroine.

- 01 cục chất rắn màu trắng ngà kích thước khoảng (1x1)cm của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,314g, loại Heroine.

- Chất rắn màu trắng ngà dạng cục vụn đựng trong 12 gói giấy màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,615g, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 13/2023/ CT- VKS- TS, ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, truy tố các bị cáo:

Thieu Đình M và Trần Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Thieu Đình M và Trần Văn H đều thừa nhận việc phạm tội của mình và khẳng định các bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích bán để kiếm lời và sử dụng cho bản thân. H là người khởi xướng và đồng ý cầm cố xe máy do H đang sử dụng (xe của ông Trần Văn Tr là bố đẻ của H) và đồng ý đưa cho M số tiền 2.100.000đ để mua ma túy. M là người chủ động mua ma túy, chia nhỏ, cất giấu và bán ma túy. Số ma túy mua được, M không bàn bạc với H và cũng không phân chia số lượng ma túy nào để sử dụng và số lượng ma túy nào để bán kiếm lời. Các bị cáo đều thừa nhận bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Tuyên bố:** Các bị cáo Thieu Đình M và Trần Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của bộ luật hình sự.

- **Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và xử phạt các bị cáo như sau:**

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s, khoản 1 Điều 51,(điểm h, khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Trần Văn H); Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Thiều Đình M từ 04 (bốn) năm, 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo;

Về vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và số tiền 400.000đ (bốn triệu đồng) của Thiều Đình M.

- Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cho Trần Văn H.

Về án phí đề nghị: Buộc các bị cáo Thiều Đình M và Trần Văn H phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, các bị cáo đều nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cùng xin Hội đồng xét xử sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình và tái H nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định bởi: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 12/8/2022, Tổ Công tác Công an huyện TS bắt quả tang Thiều Đình M đang có hành vi mang ma túy bán cho Nguyễn Xuân T, chưa kịp giao ma túy thì bị bắt giữ. Ngoài ra, M còn có hành vi tàng trữ 3,007g ma túy, loại Heroine nhằm bán để kiếm lời và sử dụng cho bản thân H và

M. Để có tiền mua lượng ma túy như trên là do Trần Văn H cầm cố xe mô tô đưa số tiền 2.100.000đ cho Thiều Đình M mua ma túy với mục đích bán để kiếm lời và sử dụng cho bản thân các bị cáo.

Do đó, hành vi của Thiều Đình M và Trần Văn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] *Xét tính chất vụ án:* Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Xâm phạm trật tự quản lý hành chính của cơ quan quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng đến trật tự an xã hội. Hành vi của các bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, là hiểm họa lớn cho xã hội, làm hủy hoại giá trị đạo đức, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Thiều Đình M không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong thời gian chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy bị cáo PH2 chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS.

[5]. *Xét vai trò của các bị cáo:*

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, nên cần đánh giá đối với từng bị cáo để xác định được vai trò của từng bị cáo, đồng thời giúp phân hóa tội phạm và quyết định hình phạt phù hợp.

Thiều Đình M có vai trò cao nhất là người trực tiếp tích cực thực hiện hành vi phạm tội. M là người liên hệ mua, bán ma túy, là người giữ, chia nhỏ và cất giấu ma túy.

Bị cáo Trần Văn H là người dùng xe mô tô của ông Trí (là bố của H) để cầm cố lấy tiền đưa cho M 2.100.000đ mua ma túy về để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. H có vai trò giúp sức.

[6] *Về trách nhiệm hình sự:* Sau khi xem xét đánh giá tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì. Miễn hình phạt bổ sung cho Thiều Đình M và Trần Văn H.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

+ Tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do cơ quan và người có thẩm quyền ký niêm phong, đóng dấu.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và số tiền 400.000đ của Thiều Đình M

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cho Trần Văn H.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Tr là bố của Trần Văn H khi cho H mượn xe không biết H mang đi cầm cố để mua ma túy và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe H đã đi cầm cố. Anh Trần Ngọc T đã bán xe và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo PH2 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho M do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ điều tra xử lý. Đối với lần M khai bán ma túy cho người tên H3, ở xã ĐL nhưng không xác định được lai lịch của người này, không làm việc được với người mua, ngoài lời khai nhận của M, không có chứng cứ khác chứng minh việc M bán ma túy cho người tên H3 nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với việc hành vi mang xe đi cầm cố của Nguyễn Anh T, do không biết các đối tượng cầm cố xe để lấy tiền mua ma túy về bán nên không xử lý hình sự.

Đối với Thiều Đăng Đức biết việc H đưa tiền cho M mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời nhưng Đức không tham gia góp tiền cũng không có hành vi tham gia vào việc thực hiện tội phạm nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58; (Điểm h, khoản 1 Điều 52 đối với Trần Văn H) của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Thiều Đình M và Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Thiều Đình M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

- Bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

Phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS; Khoản 1; 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL và số tiền 400.000đ của Thiều Đình M

+ Trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cho Trần Văn H.

Các vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS theo biên bản về việc giao nhận vật chứng và tài sản ngày 06/02/2023. Riêng số tiền 400.000đ hiện đã chuyển về số tài khoản 3949.0.9062237 của chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Thanh Hóa vào theo giấy ủy nhiệm chi ngày 06/2/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326.

Buộc bị cáo Thiều Đình M và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo pH2 nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333; 336; 337 BLTTHS
Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện TS;
- Công an huyện TS;
- THA huyện TS
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Thủy Nguyễn Bá Long

Lê Thị Thủy

